

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Trần S**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 17176, đường Tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo A, quận B, thành phố H.

Bị đơn: **Chị Lê Thị H**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện B, tỉnh Qu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 07 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 07 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần S và chị Lê Thị H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Anh Trần S và chị Lê Thị H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Trần H Nhi, sinh ngày 23/01/2009. Sau khi ly hôn, anh S và chị H thỏa thuận giao con chung Trần H Nhi cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu Nhi tròn 18 tuổi.

Chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh Trần S và chị Lê Thị H thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần S và chị Lê Thị H thỏa thuận anh S nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và nộp thay chị H 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002660 ngày 18 tháng 7 năm 2024. Anh S đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
- VKSND huyện B (2 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu; tỉnh Sóc Trăng GCNKH số 141 ngày 16/12/2008;
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương